Mô hình Use case Ứng dụng ghi chú ZenNote

Version 1.1

Sinh viên thực hiện:

1753016 – Nguyễn Hoàng Ngọc Trân

1753107 – Nguyễn Đức Thông

1753115 – Ngô Thanh Trúc

**Bảng ghi nhận thay đổi tài liệu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Phiên bản** | **Mô tả** | **Người thay đổi** |
| 10/05/2020 | 1.0 | Khởi tạo | Thông |
| 11/05/2020 | 1.1 | Usecase 3,4 | Thông |
| 11/05/2020 | 1.1 | Use case 5,6,7 | Trân |
| 12/05/2020 | 1.1 | Use case 1,2 | Trúc |
|  |  |  |  |

Mục lục

[1. Sơ đồ Use-case 3](#_Toc369450773)

[2. Danh sách các Actor 3](#_Toc369450774)

[3. Danh sách các Use-case 3](#_Toc369450775)

[4. Đặc tả Use-case 3](#_Toc369450776)

[4.1 Đặc tả Use-case “Tên Use-case” 3](#_Toc369450777)

# Sơ đồ Use-case

A close up of a map

Description automatically generated

# Danh sách các Actor

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên Actor | Ý nghĩa/Ghi chú |
| 1 | User | Người dùng toàn hệ thống |
| 2 | Camera | Cho phép sử dụng camera trực tiếp |
| 3 | Microphone | Cho phép sử dụng micro trực tiếp |

# Danh sách các Use-case

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên Use-case | Ý nghĩa/Ghi chú |
| 1 | Quản lý ghi chú | Bao gồm các thao tác: Tạo, xem, xóa, sửa, khóa riêng tư, cài đặt thông báo về note. |
| 2 | Quản lý nhãn thẻ | Bao gồm các thao tác: Tạo, xem, xóa, sửa nhãn thẻ. |
| 3 | Xem ghi chú | Người dùng xem note theo 2 cách: Xem nội dung hoặc xem thông tin chi tiết của note (ngày tạo, truy cập lần cuối) |
| 4 | Tìm kiếm | Tìm kiếm theo tiêu đề của ghi chú hoặc theo nhãn (tag) |
| 5 | Thay đổi theme | Theme giao diện: sáng và tối |
| 6 | Quản lý danh sách ghi chú | Thao tác xóa toàn bộ các ghi chú được lọc theo nhãn hoặc xem danh sách ghi chú theo nhãn đính kèm. |
| 7 | Quản lý thông tin cá nhân | Thông tin tên và mật khẩu đã thiết lập được sử dụng xuyên suốt ứng dụng. |

# Đặc tả Use-case

## Đặc tả Use-case: Quản lý ghi chú

### Tóm tắt

Các hành động liên quan đến ghi chú.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

Muốn tạo ghi chú trống mới, bấm vào nút có dấu “+” ở trang chính để vào giao diện ghi chú mới. Trong giao diện này người dùng có thể nhấn vào tiêu đề mặc định để vào giao diện đổi tên tiêu đề hoặc bấm vào nút Save ở bên phải trên cùng để chính thức lưu ghi chú vào bộ nhớ.

Xem danh sách ghi chú ở trang chính bằng thanh công cụ, tìm theo từ khóa trong tiêu đề ghi chú hoặc nhãn thẻ.

Bấm trực tiếp vào ghi chú trong danh sách ghi chú ở trang chính để xem nội dung ghi chú và chỉnh sửa nội dung ghi chú.

#### Các dòng sự kiện khác

Đối với ghi chú trống, có thể bấm nút có dấu “+” ở giao diện ghi chú để thêm một khối nội dung với ba định dạng: văn bản, hình ảnh hoặc file âm thanh.

Đối với ghi chú đã có nội dung, người dùng có thể nhấn vào khối nội dung cần chỉnh sửa để thực hiện chỉnh sửa.

### Các yêu cầu đặc biệt

Tìm kiếm ghi chú theo nhãn thẻ cần thêm kí tự “#” ở trước.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Hoạt động bình thường.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Hoạt động bình thường và cho ra kết quả đúng theo như use case.

### Điểm mở rộng

Các use case nhỏ sẽ được ghi chép đầy đủ hơn ở các mục sau. Use case quản lí ghi chú chỉ cho thấy sư tương tác của GUI và mối liên hệ giữa chúng trong activity flow.

## Đặc tả Use-case: Quản lý nhãn thẻ

### Tóm tắt

Những hành động có liên quan đến nhãn thẻ của ghi chú.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

Các nhãn thẻ sẽ được trả dài theo chiều ngang ở trang chính của ứng dụng, để xem người dùng có thể kéo sang ngang. Bấm vào một nhãn thẻ, sẽ hiện lên một danh sách các ghi chú chứa nhãn thẻ đó.

Trường hợp có nhiều nhãn thẻ chỉ cần nhập tên nhãn thẻ kèm theo kí tự “#” ở phía trước .

Nhấn giữ một nhãn thẻ trên thanh ngang để hiện lên giao diện xóa nhãn thẻ. Bấm đồng ý dể xóa nhãn thẻ đó.

Bấm vào nút “ADD TAG” nằm bên trái thanh ngang để thêm nhãn thẻ vào bộ sưu tập.

Bước 1: Chọn màu nhãn thẻ

Bước 2: Điền tên nhãn thẻ.

Bước 3: Bấm lưu.

#### Các dòng sự kiện khác

Trong giao diện ghi chú có một thanh ngang để chứa các nhãn thẻ của ghi chú đó.

Nhấn giữ một nhãn thẻ trên thanh ngang để hiện lên giao diện xóa nhãn thẻ. Bấm đồng ý dể xóa nhãn thẻ đó.

Bấm vào nút “ADD TAG” nằm bên trái thanh ngang để thêm nhãn thẻ vào ghi chú.

Bước 1: Chọn màu và tên của nhãn thẻ muốn thêm vào ghi chú.

Bước 2: Bấm thêm.

Bước 3: Nếu nhãn thẻ chưa tồn tại, hệ thống sẽ hỏi nếu người dùng muốn tạo và thêm nhãn thẻ đó. Bấm có.

### Các yêu cầu đặc biệt

Chỉ có thể tương tác với những thẻ hiển thị trên thanh ngang. Muốn xóa nhãn thẻ cần nhấn giữ trong 0.5 giây và thẻ đó phải tồn tại.

Thanh tìm kiếm chỉ hỗ trợ tìm ghi chú theo từ khóa và theo nhãn thẻ riêng biệt.

Để thêm nhãn thẻ mới vào bộ sưu tập, thẻ đó cần chưa tồn tại trong hệ thống.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Hoạt động bình thường.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Hoạt động và cho ra kết quả theo như mong muốn của use case.

### Điểm mở rộng

Không có.

## Đặc tả Use-case: Xem ghi chú

### Tóm tắt

Người dùng sử dụng use case: Xem ghi chú để xem nội dung của ghi chú đã được chọn trước đó.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

Bước 1: Người dùng chọn vào note cần xem

Bước 2: Người dùng nhập mật khẩu (nếu có)

Bước 3: Hệ thống hiển thị nội dung note bao gồm

* Tiêu đề
* Nội dung
* Tag

#### Các dòng sự kiện khác

Người dùng chọn Cập nhật ghi chú

Người dùng chọn Xóa ghi chú

### Các yêu cầu đặc biệt

Note được chọn phải tồn tại

Note được chọn phải nhập mật khẩu đúng ( nếu có )

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Không yêu cầu

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Thực hiện thành công, hệ thống tiếp tục hiển thị giao diên xem ghi chú

Thực hiện thất bại, hệ thống trở về trang chủ.

### Điểm mở rộng

Không có

## Đặc tả Use-case: Tìm kiếm ghi chú

### Tóm tắt

Người dùng sử dụng use case: Tìm kiếm ghi chú để tìm ghi chứ với nội dung hoặc theo tag.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

Bước 1: Người dùng chọn vào mục tìm kiếm

Bước 2: Người dùng nhập từ khóa cần tìm tương ứng với ghi chú cần tìm

Bước 2: Hệ thống hiển thị danh sách các ghi chú phù hợp với từ khóa

#### Các dòng sự kiện khác

Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

Người dùng bắt buộc phải nhập từ khóa để tìm kiếm.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Không yêu cầu

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Không có

### Điểm mở rộng

Không có

## Đặc tả Use-case: Thay đổi theme

### Tóm tắt

Người dùng sử dụng use case: Thay đổi light theme và dark theme.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

Bước 1: Người dùng chọn Settings.

Bước 2: Chọn mục Theme.

Bước 3: Tick chọn theme cho ứng dụng.

#### Các dòng sự kiện khác

Không có.

### Các yêu cầu đặc biệt

Không có/

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Không có.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Đổi theme người dùng cho ứng dụng

### Điểm mở rộng

Không có.

## Đặc tả Use-case: Quản lý danh sách note

### Tóm tắt

Người dùng sử dụng use case: Quản lý danh sách note để xem danh sách hiển thị các note được lọc theo tag, hoặc hiển thị tất cả theo lịch sử ngày, hoặc xóa toàn bộ các note có đính tag được chọn xóa.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

* Trường hợp xem tất cả các note hiển thị theo danh sách note mới nhất:
* Tất cả các note mặc định hiển thị tất cả khi vào trang chủ.
* Trường hợp xem danh sách note được lọc theo tag hoặc xóa toàn bộ danh sách note theo tag
* Pre-conditions: Tag có tồn tại, nếu tag không tồn tại → không thể chọn.

1. Xem danh sách note được lọc theo tag

Bước 1: Người dùng chọn tag muốn xem hiển thị.

Bước 2: Hệ thống trả kết quả hiển thị theo mong muốn người dùng.

1. Xóa toàn bộ danh sách note theo tag

Bước 1: Người dùng nhấn giữ tag muốn xóa toàn bộ danh sách note thuộc tag đó.

Bước 2: Hệ thống xóa note.

#### Các dòng sự kiện khác

Không có.

### Các yêu cầu đặc biệt

Người dùng đã tạo ít nhất 1 note để có thể xem được danh sách note, nếu không sẽ trả về danh sách trống. Nhãn dán đã tồn tại mới có thể xem danh sách theo tag hoặc xóa tag.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Không có.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Hiển thị danh sách note. (Danh sách trống hoặc danh sách đã có note)

### Điểm mở rộng

Không có.

## Đặc tả Use-case: Quản lý thông tin cá nhân

### Tóm tắt

Người dùng sử dụng use case: Người dùng quản lý thông tin profile bao gồm tên và password đặt cho note khi muốn thiết lập riêng tư của note.

Lưu ý: Password được sử dụng cho toàn hệ thống chỉ có duy nhất 1.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chính

Lần đầu vào ứng dụng, sẽ có giao diện cho người dùng thiết lập thông tin cá nhân bao gồm tên và password. Người dùng có thể skip bước cung cấp thông tin ban đầu.

* Xem thông tin cá nhân:

Bước 1: Người dùng chọn icon Profile để xem thông tin.

Bước 2: Hệ thống trả về kết quả bao gồm tên và password dưới dạng mã hóa định dạng.

* Sửa thông tin cá nhân:

Bước 1: Người dùng chọn icon Profile.

Bước 2: Chọn vào Edit để sửa thông tin tên hoặc password.

#### Các dòng sự kiện khác

* Nếu chọn password để chỉnh sửa, hệ thống yêu cầu nhập lại password hiện tại và xác thực.
* Trường hợp: Nhập đúng password hiện tại

Bước 3: Cho phép chỉnh sửa. Password phải đảm bảo bao gồm tối thiểu 8 kí tự.

Bước 4: Lưu mật khẩu mới.

* Trường hợp: Nhập sai password hiện tại

Bước 5: Yêu cầu nhập lại.

Bước 6: Xác thực mật khẩu hiện tại.

Bước 7: Quay lại xét theo từng trường hợp đã nêu bên trên.

### Các yêu cầu đặc biệt

Người dùng đã cung cấp thông tin tên và password.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

Đã đăng nhập.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

Cho phép xem và sửa thông tin cá nhân theo ý người dùng.

### Điểm mở rộng

Không có.